

BẢNG KHỐI LƯỢNG MỜI THẦU

Công trình: Khu du lịch sinh thái Hồ Nam

Hạng mục: Hệ thống Cấp nước

Địa điểm: phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Đào đất đường ống Dn140mm	m3	42,84	
2	Lấp cát đường ống Dn140mm	m3	15,30	
3	Lấp đất đường ống Dn140mm	m3	27,54	
4	Cung cấp lắp đặt đường ống Dn140mm	m	100,00	
5	Đào đất đường ống Dn63mm	m3	169,48	
6	Lấp cát đường ống Dn63mm	m3	66,64	
7	Lấp đất đường ống Dn63mm	m3	102,84	
8	Cung cấp lắp đặt đường ống Dn63mm	m	472,00	
9	Đào đất đường ống Dn110mm	m3	837,35	
10	Lấp cát đường ống Dn110mm	m3	310,13	
11	Lấp đất đường ống Dn110mm	m3	527,22	
12	Cung cấp lắp đặt đường ống Dn110mm	m	2.027,00	
13	Đào đất đường ống lồng thép Dn150mm	m3	5,64	
14	Lấp cát đường ống lồng thép Dn150mm	m3	1,95	
15	Lấp đất đường ống lồng thép Dn150mm	m3	3,69	
16	Cung cấp lắp đặt đường ống lồng thép Dn150mm	m	12,00	
17	Đào đất đường ống lồng thép Dn90mm	m3	11,91	
18	Lấp cát đường ống lồng thép Dn90mm	m3	4,51	
19	Lấp đất đường ống lồng thép Dn90mm	m3	7,40	
20	Cung cấp lắp đặt đường ống lồng thép Dn90mm	m	30,00	
21	Đào đất đường ống lồng thép Dn125mm	m3	35,07	
22	Lấp cát đường ống lồng thép DN125mm	m3	12,50	
23	Lấp đất đường ống lồng thép Dn125mm	m3	22,56	
24	Cung cấp lắp đặt đường ống lồng thép Dn125mm	m	77,00	
25	Cung cấp lắp đặt trụ cứu hỏa D120	cái	17,00	
26	Van gang 2 chiều Dn150 BB	cái	17,00	
27	Van gang 2 chiều Dn125 BB	cái	2,00	
28	Van gang 2 chiều Dn100 BB	cái	11,00	
29	Van gang 2 chiều Dn50 BB	cái	5,00	
30	Bích rời HDPE hàn Dn160	cái	17,00	
31	Bích rời HDPE hàn Dn140	cái	4,00	
32	Bích rời HDPE hàn Dn110	cái	30,00	
33	Bích rời HDPE hàn Dn63	cái	10,00	
34	Bích thép rỗng Dn150	cái	17,00	
35	Bích thép rỗng Dn125	cái	4,00	
36	Bích thép rỗng Dn100	cái	30,00	
37	Bích thép rỗng Dn50	cái	10,00	
38	Nút bịt vụn ren Dn63	cái	5,00	



STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Yêu cầu kỹ thuật
39	Tê HDPE 140x140	cái	1,00	
40	Tê HDPE 110x110	cái	22,00	
41	Tê HDPE 110x63	cái	4,00	
42	Côn giảm Dn160x110	cái	16,00	
43	Côn giảm Dn160x140	cái	1,00	
44	Côn giảm Dn140x110	cái	1,00	
45	Côn giảm Dn110x63	cái	1,00	
46	Cút HDPE 1/4 Dn110	cái	5,00	
47	Cút HDPE 1/4 Dn63	cái	3,00	
48	Cút HDPE 1/8 Dn110	cái	1,00	
49	Cút HDPE 1/16 Dn140	cái	1,00	
50	Van xả khí	cái	1,00	
51	Đồng hồ nước Dn125BB	cái	1,00	
52	Mối nối mềm Dn125BE	cái	2,00	
53	Đai khơi thủy Dn140x25	cái	1,00	
54	Gối đỡ bê tông đá tê HDPE Dn140	cái	1,00	
55	Gối đỡ bê tông đá tê HDPE Dn110	cái	26,00	
56	Gối đỡ bê tông đá cút HDPE Dn140	cái	1,00	
57	Gối đỡ bê tông đá cút HDPE Dn110	cái	6,00	
58	Gối đỡ bê tông đá van 2 chiều Dn150BB	cái	17,00	
59	Gối đỡ bê tông đá van 2 chiều Dn125BB	cái	2,00	
60	Gối đỡ bê tông đá van 2 chiều Dn110BB	cái	11,00	
61	Gối đỡ bê tông đá van 2 chiều Dn110BB	cái	5,00	
62	Gối đỡ bê tông đá trụ cứu hỏa	cái	17,00	
63	Gối đỡ bê tông đá đồng hồ	cái	1,00	
64	Hố đồng hồ	cái	1,00	
65	Chi phí thử nghiệm, vận hành, nghiệm thu PCCC, cấp nước	hệ	1,00	

Ghi chú: - Các nhà thầu chỉ báo giá theo bảng khối lượng mời thầu như trên, các chi phí liên quan đến công việc nhà thầu tự cân đối vào đơn giá.

- Báo giá là báo giá trọn gói của hạng mục

